

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 14/01/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng - Ông Nguyễn Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: ông Cao Khắc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2024/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Thị Lan H; Sinh năm 1992, tại: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: khối T, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Hiện tại: Đang Chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 1, Trại giam số 6, Cục C10, Bộ Công an thuộc xã Hạnh Lâm, huyện Thanh CH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Đậu Anh T và bà Trần Thị Thúy L; Chồng: Đặng Công S; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 573/2022/HS-PT ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/11/2023, tại Trại giam số 6, Cục C10, Bộ Công an. Có mặt.

Người bị hại: + Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1984. Trú tại: khối N, phường D, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1988. Trú tại: khối N, phường D, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1984. Trú tại: xóm 34, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2015, Đậu Thị Lan H, sinh năm 1992, trú tại khối T, phường H, thành phố Vinh mua thửa đất số 419, tờ bản đồ số 19, diện tích 54,3m² tại địa chỉ xóm T, xã N, TP Vinh, tỉnh Nghệ An của anh Trần Tất T, sinh năm 1985, trú tại xóm M, xã H, thành phố Vinh. Ngày 03/6/2015, Đậu Thị Lan H

được Sở tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này, trên đất có căn nhà cấp 4.

Vào tháng 07/2021, Đậu Thị Lan H nhờ anh Đặng Văn D, sinh năm 1988, trú tại xóm 34, xã N, TP Vinh đứng tên chủ thửa đất trên để vay ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) giúp cho H. Hai bên thỏa thuận, thống nhất: Sau khi thửa đất đứng tên anh D là chủ sở hữu thì anh D sẽ thế chấp cho ngân hàng để vay giúp H số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), kỳ hạn vay là 06 tháng đảo khế một lần. H có trách nhiệm hàng tháng phải trả tiền lãi của khoản vay theo lãi suất ngân hàng. Đến thời hạn đảo khế phải đưa 700 triệu và toàn bộ chi phí phát sinh cho anh D để anh D trả lãi và đảo khế với ngân hàng. Nếu như H không trả tiền lãi, tiền gốc của khoản vay thì thửa đất này sẽ là của anh D.

Ngày 12/7/2021, H cùng anh D, chị Trần Thị H (vợ anh D) và anh Đặng Công S sinh năm 1987 (chồng của H) đến văn phòng công chứng Hòa Bình, địa chỉ: 110B đường Đặng Thái Thân, TP Vinh để làm “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” đối với thửa đất này. Đến ngày 23/7/2021, anh D và chị H được Sở tài nguyên và môi trường T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất. Ngày 05/8/2021, anh D thế chấp thửa đất này cho ngân hàng ACB để vay giúp cho H số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Ngày 7/8/2021, anh D sử dụng tài khoản ngân hàng ACB chuyển 02 lần với tổng số tiền 585.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng của Đậu Thị Lan H. Sở dĩ anh D không chuyển đủ 700.000.000 đồng vì trước đó H và anh D đã thống nhất đối với số tiền 115.000.000 đồng còn lại là số tiền H trả cho anh D để gát nợ cho chồng. Sau khi nhờ anh D thế chấp thửa đất để vay tiền, từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2022, hàng tháng Đậu Thị Lan H vẫn chuyển trả tiền lãi của khoản vay 700 triệu trên cho anh D để trả lãi ngân hàng. Đến cuối tháng 12/2022, do H nhiều lần chậm trả tiền lãi nên anh D yêu cầu hoàn trả số tiền 700 triệu để rút bìa đất và không đồng ý vay ngân hàng giúp H nữa nhưng H không có tiền trả để anh D rút bìa đất về.

Đến tháng 05/2023, do cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Đậu Thị Lan H nảy sinh ý định lừa bán thửa đất và căn nhà này cho người khác để chiếm đoạt tiền của họ. H đã đăng thông tin bán nhà, đất lên mạng xã hội. Sau đó, thông qua chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1977, trú tại khối 7, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (là người môi giới), H biết chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1984, trú tại khối Đ, phường N, thành phố Vinh có nhu cầu muốn mua thửa đất này. Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2023, chị Mai H đi cùng chồng là anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1988, trú tại khối Đ, phường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; anh Lê Anh T, sinh năm 1984, trú tại Xóm B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (người quen chị Mai H) và chị Nguyễn Thị Mỹ D đến gặp Đậu Thị Lan H tại số nhà 31, ngõ 190, đường Nguyễn Chí Thanh thuộc xóm T, xã H, TP Vinh (là căn nhà H rao bán). Tại đây, Đậu Thị Lan H đã lừa chị Mai H Thửa đất số 419, tờ bản đồ số 19, diện tích 54,3m², địa chỉ: Xóm xóm T, xã H, TP Vinh, Nghệ An là tài sản của Lan H, hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đậu Thị Lan H. Để cho chị

Mai H tin tưởng đây là thửa đất của mình thì Lan H đưa hình ảnh trên điện thoại đi động là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số “BX 623488”, số vào sổ cấp GCN: “CH02817/ 2821-QĐ UBND”, cấp ngày 03/6/2015 mang tên Đậu Thị Lan H” ra cho chị Mai H và mọi người xem. Quá trình trao đổi, Đậu Thị Lan H không nói cho chị Mai H và những người đi cùng biết thửa đất này đã chuyển nhượng cho anh Đặng Văn D. Ngay sau đó, Đậu Thị Lan H lừa bán thửa đất cho chị Mai H với giá 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Đậu Thị Lan H yêu cầu chị Mai H đặt cọc trước 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại, trong thời gian 01 tháng phải đưa đủ để làm thủ tục chuyển nhượng. Do tin tưởng các thông tin Đậu Thị Lan H cung cấp là thật nên chị Mai H đã đồng ý mua và làm “Hợp đồng đặt cọc v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” và đưa trực tiếp cho Đậu Thị Lan H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền, Lan H đưa cho chị Nguyễn Thị Mỹ Du 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tiền công giới thiệu bán thửa đất (Nguyễn Thị Mỹ D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này).

Đến ngày 16/6/2023, do cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Đậu Thị Lan H tiếp tục lừa để chiếm đoạt tiền của chị Mai H. Đậu Thị Lan H gọi điện nói dối chị Mai H là sẽ đưa nhân viên công chứng đến tận nhà của chị Mai H để làm thủ tục sang tên thửa đất. Lan H còn nói chị Mai H không phải cọc đủ tiền, đợi làm xong thủ tục sang tên mới đưa đủ tiền cũng được, rồi yêu cầu chị Mai H đưa tiếp cho Lan H số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để làm thủ tục sang tên chuyển nhượng thì chị Mai H đồng ý. Sau đó, Đậu Thị Lan H nhờ chị Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1991, trú tại khối 12, phường B, TP Vinh (Bạn của Lan H) cùng đi đến nhà chị Mai H nhận tiền đặt cọc. Khi gặp Quỳnh, Lan H đưa hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên điện thoại đi động cho Quỳnh xem và lừa Quỳnh thửa đất trên là tài sản thuộc sở hữu của Lan H và sẽ bán cho chị Mai H nhưng đang cần tiền gấp nên nhờ Quỳnh đóng giả làm nhân viên công chứng đi cùng đến gặp chị Mai H để tạo lòng tin thúc đẩy chị Mai H giao tiền nhanh hơn, nghe vậy thì Quỳnh đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 16/6/2023, Đậu Thị Lan H cùng Q đến nhà chị Mai H tại Ngõ 83 đường T, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Lan H và Q gặp anh Đông và chị Mai H. Đậu Thị Lan H lừa chị Mai H rằng Quỳnh là nhân viên công chứng đến cùng để làm thủ tục chuyển nhượng đất và yêu cầu chị H đưa 300 triệu nhưng chị H nói chỉ còn 260 triệu. Do tin tưởng lời Đậu Thị Lan H nói là thật nên chị Mai H đã đồng ý làm hợp đồng đặt cọc tiền (Q là người viết hợp đồng) và cùng Đậu Thị Lan H ra ngân hàng Bắc Á tại đường Phan Bội Châu, TP Vinh để chuyển cho Lan H số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Toàn bộ số tiền này, Lan H sử dụng cá nhân, còn Q không được hưởng lợi ích gì. Sau khi nhận tổng số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) của chị Mai H, Đậu Thị Lan H đã dùng số tiền đó để trả nợ, tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng trả lại cho chị Mai H.

Đến ngày 02/8/2023, do Đậu Thị Lan H không trả lãi suất và nợ gốc để đảo khế như đã cam kết, vợ chồng anh Đặng Văn D đã chuyển nhượng thửa đất này cho vợ chồng anh Nguyễn Đình C, trú tại xóm 2, xã N, thành phố Vinh với giá

600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Đình C đã được Văn phòng đăng ký đất đai T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08267 ngày 21/8/2023.

Ngày 20/01/2024, chị Nguyễn Thị Mai H đã đến cơ quan CSĐT Công an TP Vinh Tố cáo về hành vi chiếm đoạt tiền của Đậu Thị Lan H và trình bày sự việc trên.

Ngày 02/5/2024, tại Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh chị Nguyễn Thị Mai H đã giao nộp: 01 (Một) “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC v/v Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, đề ngày 17/05/2023 (Bản gốc) và 01 (Một) “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC MUA BÁN NHÀ ĐẤT”, đề ngày 16/06/2023 (Bản gốc)

Quá trình điều tra Đậu Thị Lan H đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 109/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên “Đậu Thị Lan H” dưới mục “ ĐẠI DIỆN BÊN A” trên “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC v/v Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” đề ngày 17/05/2023 ký hiệu A1; Chữ ký, chữ viết “Đậu Thị Lan H” dưới mục “ (BÊN A) BÊN BÁN NHÀ” trên “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC MUA BÁN NHÀ ĐẤT” đề ngày 16/06/2023 ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Đậu Thị Lan H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký, viết ra.

Về vật chứng vụ án và dân sự: 01 “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC v/v Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, đề ngày 17/05/2023 và 01 “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC MUA BÁN NHÀ ĐẤT”, đề ngày 16/06/2023 (kèm theo Hồ sơ vụ án)

- Chị Nguyễn Thị Mai H yêu cầu Đậu Thị Lan H bồi thường số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 391/CT- VKS -TPV ngày 29/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Đậu Thị Lan H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị Lan H 9 năm 6 tháng – 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số 573/2022/HS-PT ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là 13 năm 10 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 năm 4 tháng – 23 năm 8 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 580, Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đậu Thị Lan H phải trả cho chị Nguyễn Thị Mai H, anh Nguyễn Hữu Đông số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đậu Thị Lan H phải

chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đậu Thị Lan H khai nhận như sau:

Trong 02 ngày 17/5/2023 và ngày 16/6/2023, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Do cần tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân, Đậu Thị Lan H bằng thủ đoạn gian dối đã ký Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, lừa đảo chuyển nhượng thửa đất số 419, tờ bản đồ số 19, diện tích 54,3m² tại địa chỉ xóm Trung Thành, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Văn D), bán cho chị Nguyễn Thị Mai H để chiếm đoạt tổng số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi thực hiện của Đậu Thị Lan H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố Vinh, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích này lại tiếp tục phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm việc cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không công ăn việc làm gì nên miễn cho bị cáo.

2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt người bị hại yêu cầu trả lại nên cần buộc bị cáo trả lại cho chị H, anh Đông số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Trong vụ án này Nguyễn Thị Mỹ D là người môi giới và được nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do Đậu Thị Lan H đưa. Quá trình điều tra xác định Dung không có hành vi gian dối và không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Mai H, nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Xuân Quỳnh là người được Đậu Thị Lan H nhờ đóng giả làm nhân viên công chứng, đi cùng Lan H đến gặp chị Mai H. Quá trình điều tra xác định Lan H không trao đổi, bàn bạc gì với Q, việc Lan H gian dối để chiếm đoạt tiền của chị Mai H, Q không biết và cũng không được hưởng lợi gì, nên không phạm tội.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị Lan H 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số 573/2022/HS-PT ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là 13 (mười ba) năm 10 (mười) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 (hai mươi ba) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 580, Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đậu Thị Lan H phải trả cho chị Nguyễn Thị Mai H, anh Nguyễn Hữu Đ số tiền: 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đậu Thị Lan H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật/.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND T.P Vinh
- Chi cục THADS T.P Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tại Bản án số 13/2021/HSST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Trần Chí V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020. Tính đến trước ngày xét xử (29/5/2023) bị cáo Trần Chí V đã chấp hành được 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng 02 (Hai) ngày, bị cáo Trần Chí V còn phải chấp hành 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày; (Quá trình chấp hành án bị cáo V không được xét miễn giảm thời hạn chấp hành án). Ngày 09/02/2023, bị cáo V tiếp tục phạm tội

mới về tội “Cố ý gây tH tích” theo quy định tại điểm a, i, g khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự khi đang chấp hành án. Trường hợp này khi xét xử, Tòa án phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

